

## TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG

ThS. Giao Thị Kim Đông, ThS. Lê Thị Tâm

*Trường Đại học TDTT Đà Nẵng*

*Email: donggk1978@gmail.com*

**Tóm tắt:** Nghiên cứu nhằm xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực NCKH của sinh viên, trên cơ sở khảo sát 300 sinh viên trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp kiểm định Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá EFA để kiểm định và xây dựng thang đo. Kết hợp phương pháp hồi quy đa tuyến tính bội để tìm ra các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực NCKH của SV để từ đó hoàn thiện bộ tiêu chí gồm 3 tiêu chí: Thái độ của sinh viên đối với NCKH, Kiến thức của sinh viên đối với NCKH (Kiến thức về cơ sở lý luận chuyên ngành, Kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học), Kỹ năng của sinh viên đối với NCKH (Kỹ năng thiết kế nghiên cứu khoa học, Kỹ năng thu thập thông tin, xử lý và phân tích số liệu, Báo cáo kết quả nghiên cứu)

**Từ khóa:** *Nghiên cứu khoa học, tiêu chí, sinh viên.*

**Abstract:** The study aims to build a set of criteria for evaluating the research capacity of students, based on a survey of 300 students from the Danang Sports University. The research team used the Cronbach's Alpha test method and Exploratory Factor Analysis (EFA) to validate and construct the measurement scale. The multiple linear regression method was combined to identify factors that directly affect the research capacity of students, thereby completing the set of criteria including 3 criteria: Student attitude towards scientific research, Student knowledge of scientific research (Knowledge of theoretical foundations in the field, Knowledge of scientific research methods), Student skills in scientific research (Skills in designing scientific research, Skills in collecting information, processing and analyzing data, Reporting research results).

**Keywords:** *Scientific research, criteria, students.*

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học là hoạt động quan trọng giúp sinh viên phát triển cả về kiến thức lẫn kỹ năng, bao gồm tính chủ động, phương pháp học, tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình và quản lý thời gian. Tham gia nghiên cứu khoa học không chỉ giúp sinh viên trưởng thành mà còn hỗ trợ trong các báo cáo thực tập và hồ sơ xin việc. Để hình thành năng lực nghiên cứu khoa học đòi hỏi sinh viên phải hội đủ các yếu tố: Thái độ, kiến thức và kỹ năng, giúp sinh viên có thể thích ứng trong những tình huống thực tế. Năng lực của mỗi người dựa trên cơ

sở tư chất cá nhân, song chủ yếu năng lực được hình thành dưới tác động của giáo dục, và quá trình hoạt động thực hiện nhiệm vụ cụ thể của cá nhân.

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng rất chú trọng hoạt động này và đã đầu tư kinh phí hỗ trợ sinh viên. Tuy nhiên, việc đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên hiện nay gặp khó khăn, chủ yếu dựa vào các tiêu chí chung mà thiếu các đánh giá cụ thể về năng lực thực sự của sinh viên sau quá trình nghiên cứu. Do đó, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên và làm cơ sở cho công tác kiểm định chất lượng.

**Phương pháp nghiên cứu:**

- **Phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện với kích thước n=300 và tiến hành khảo sát bằng bộ câu hỏi theo thang đo Likert 5 mức độ.

- **Phương pháp phân tích số liệu:** Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp chuyên gia, phương pháp định tính, phương pháp định lượng, phương pháp toán học thống kê.. Các thông tin số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0.

**Hình 1. Mô hình nghiên cứu lý thuyết**



**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**1. Kiểm định độ tin cậy của các thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha**

Nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát 20 sinh viên đã hoàn thành nghiên cứu khoa học, tiến hành làm sạch phiếu, mã hoá và sử dụng phần mềm SPSS để xác định độ tin cậy và tính tương quan về các phần câu hỏi của phiếu khảo sát. Kết quả ở bảng 1

**Bảng 1. Độ tin cậy của bộ câu hỏi theo từng nhóm**

TT	Thang đo	Biến đặc trưng	Hệ số Cronbach's Alpha
1	Thái độ CKH	TD1, TD2, TD3, TD4, TD5, TD6, TD7	0.793
2	Kiến thức về cơ sở lý luận chuyên ngành	KTCS1, KTCS2, KTCS3, KTCS4, KTCS5, KTCS6, KTCS7, KTCS8	0.865
3	Kiến thức về PP NCKH	KTNC1, KTNC2, KTNC3, KTNC4, KTNC5, KTNC6	0.713
4	Kỹ năng thiết kế NCKH	KNTK1, KNTK2, KNTK3, KNTK4, KNTK5, KNTK6, KNTK7, KNTK8, KNTK9, KNTK10	0.924
5	Kỹ năng TTTT, xử lý và phân tích số liệu	KNTT1, KNTT2, KNTT3, KNTT4, KNTT5, KNTT6, KNTT7, KNTT8	0.946

6	Kỹ năng BC kết quả NC	KNBC1,KNBC2,KNBC3,KNBC4,KNBC5	0.689
7	Năng lực SV (chung)	NL1,NL2,NL3,NL4,NL5	0.822

Qua kết quả kiểm định chất lượng ở thang đo ở bảng 1 cho thấy hệ số Conbach's Alpha của các thang đo đều lớn hơn 0.6, điều này chứng tỏ thang đo lường đủ độ tin cậy. Như vậy hệ thống thang đo năng lực gồm 6 thang đo đảm bảo chất lượng tốt với 44 biến quan sát.

## 2. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA

### 2.1. Kiểm định tính thích hợp của EFA

**Bảng 2. Kiểm định KMO và Bartlett's Test**

**KMO and Bartlett's Test**

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.876
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	9435.856
	df	703
	Sig.	.000

Kết quả phân tích EFA ở bảng 2 cho thấy KMO = 0.876 > 0.5, Sig Bartlett's Test = 0.000 < 0.005, như vậy phân tích nhân tố khám phá EFA là phù hợp và các biến có tương quan với nhau trong tổng thể.

### 2.2. Kiểm định mức độ giải thích các biến quan sát đối với nhân tố

Có 6 nhân tố được trích với tiêu chí Eigenvalue = 1.014 > 1 ở bảng 3 cho thấy 38 biến quan sát sẽ được phân thành 6 nhân tố với tổng phương sai trích 72.774 %. > 50%. Kết quả này phù hợp với tiêu chuẩn đánh giá của phương pháp phân tích nhân tố.

**Bảng 3. Tổng phương sai được giải thích**

Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings			Rotation Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	16.586	43.648	43.648	16.586	43.648	43.648	10.788	28.388	28.388
2	4.825	12.697	56.345	4.825	12.697	56.345	8.162	21.480	49.868
3	2.635	6.934	63.279	2.635	6.934	63.279	4.359	11.470	61.338
4	1.386	3.648	66.927	1.386	3.648	66.927	1.569	4.129	65.467
5	1.208	3.180	70.107	1.208	3.180	70.107	1.417	3.729	69.196
6	1.014	2.667	72.774	1.014	2.667	72.774	1.360	3.578	72.774
7	.969	2.550	75.325						

### 2.3. Phân tích hồi quy đa biến

Phân tích hồi quy được tiến hành để xem xét mối quan hệ giữa các biến độc lập được xác định qua mô hình nhân tố khám phá với biến phụ thuộc. Trong nghiên cứu này, mô hình hồi quy tuyến tính đa biến được xác định như sau:

$$NL = \beta_0 + \beta_1 * TD + \beta_2 * KTCS + \beta_3 * KTNC + \beta_4 * KNTK + \beta_5 * KNTT + \beta_6 * KNBC$$

**Model Summary<sup>b</sup>**

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	.787 <sup>a</sup>	.619	.608	.29560	2.171

**Bảng 4. Tóm tắt kết quả mô hình hồi quy**

Kết quả bảng 5 cho thấy giá trị  $R^2=0.619$  các biến đại diện trong mô hình

đã giải thích được 61,9% có sự thay đổi của biến phụ thuộc (NL), tức là qua nghiên cứu đã phát hiện có 6 nhóm nhân tố ảnh liên quan đến năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng.

**Bảng 5. Hệ số hồi quy**

**Coefficients<sup>a</sup>**

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	-.003	.231		-.011	.991		
	TD	-.057	.044	-.061	-1.283	.201	.809	1.236
	KTCS	.190	.059	.186	3.217	.001	.542	1.846
	KTNC	.109	.045	.133	2.397	.017	.582	1.717
	KNTK	.323	.067	.333	4.832	.000	.381	2.624
	KNTT	.296	.056	.334	5.308	.000	.458	2.186
	KNBC	-.111	.037	-.139	-2.998	.003	.837	1.194

Qua bảng 6, kết về kiến thức cơ sở ngành, khả năng thiết kế NCKH, kỹ năng thu thập thông tin, xử lý và phân tích số liệu tác động mạnh mẽ nhất đến năng lực NCKH của sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

**2.4. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng**

**Bảng 6. Tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên**

<b>Thái độ của sinh viên đối với việc Nghiên cứu khoa học</b>	
TD1	Quan tâm đến nghiên cứu khoa học
TD2	Tích cực tham gia các buổi hội thảo, báo cáo, hội thi NCKH
TD3	Thích nghiên cứu khoa học
TD4	Tích cực, nỗ lực tìm hiểu về NCKH
TD5	Tích cực thu thập tài liệu nghiên cứu
TD6	Thường xuyên trao đổi với giảng viên
<b>Kiến thức của sinh viên đối với việc Nghiên cứu khoa học</b>	
<b>Kiến thức về cơ sở lý luận chuyên ngành</b>	
KTCS1	Cơ sở lý luận chuyên ngành
KTCS2	Lựa chọn vấn đề nghiên cứu
KTCS3	Lập đề cương nghiên cứu sơ bộ cho đề tài NCKH
KTCS4	Cách lựa chọn các phương pháp nghiên cứu
KTCS5	Lựa chọn các khái niệm công cụ cho đề tài
KTCS6	Cách chọn mẫu và kích thước mẫu

KTCS7	Cách xây dựng công cụ đo , xử lý số liệu
<b>Kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học</b>	
KTNC1	Cách thu thập và xử lý dữ liệu định tính, định lượng
KTNC2	Cách phân tích và sử dụng dữ liệu đã thu thập
KTNC3	Đánh giá kết quả phân tích
KTNC4	Cách trình bày và phân tích dữ liệu
<b>Kỹ năng của sinh viên đối với việc Nghiên cứu khoa học</b>	
<b>Kỹ năng thiết kế nghiên cứu khoa học</b>	
KNTK1	Đặt tên cho đề tài
KNTK2	Xác định đúng vấn đề, mục tiêu cần nghiên cứu
KNTK3	Xác định tính cấp thiết của đề tài
KNTK4	Xây dựng đúng câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu của đề tài
KNTK5	Viết đúng phần tổng quan nghiên cứu
KNTK6	Thao tác hóa khái niệm
KNTK7	Chọn mẫu khảo sát cho đề tài nghiên cứu
KNTK8	Xây dựng công cụ đo phù hợp
KNTK9	Xác định đúng bộ cục quy định đề tài nghiên cứu
KNTK10	Xác định đúng tiến độ thực hiện nghiên cứu đề tài
<b>Kỹ năng thu thập thông tin, xử lý và phân tích số liệu</b>	
KNTT1	Xác định đủ các dữ liệu, thông tin cần thu thập
KNTT2	Xây dựng kế hoạch tiếp cận đối tượng khảo sát để thu thập dữ liệu
KNTT3	Quản lý thời gian, tiến độ và chất lượng của dữ liệu thu được
KNTT4	Nhận xét, đánh giá kết quả thu thập dữ liệu
KNTT5	Sử dụng các phần mềm hỗ trợ để xử lý dữ liệu
KNTT6	Phân tích và sử dụng dữ liệu đã xử lý.
<b>Báo cáo kết quả nghiên cứu</b>	
KNBC1	Viết tóm tắt đề tài nghiên cứu
KNBC2	Viết kết luận của đề tài nghiên cứu
KNBC3	Hoàn thiện kết quả nghiên cứu
KNBC4	Thuyết trình bảo vệ đề tài
KNBC5	Công bố kết quả nghiên cứu

## KẾT LUẬN

Nhóm nghiên cứu này đã tập trung xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực NCKH của sinh viên tại trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng, thông qua việc khảo sát và phân tích dữ liệu từ 300 sinh viên. Các phương pháp kiểm định Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA và hồi quy đa tuyến tính bội đã giúp xác định ba tiêu chí chủ yếu tác động đến năng lực NCKH của sinh viên, bao gồm: thái độ, kiến thức và kỹ năng nghiên cứu khoa học. Bộ tiêu chí này không chỉ giúp đánh giá năng lực NCKH của sinh viên một cách khoa học, mà còn cung cấp nền tảng để phát triển các chương trình đào tạo và hỗ trợ sinh viên nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học trong tương lai.

Nhóm nghiên cứu đã ứng dụng phương pháp phân tích định lượng để đưa ra kết luận mang tính khoa học cho vấn đề, tuy nhiên trong kết quả phân tích còn có những hạn chế. Do vậy vấn đề này cần được nghiên cứu sâu và toàn diện hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Thanh Ái (2014), “*Cần phải làm gì để phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục*”, *Tạp chí Dạy và học ngày nay* (1), tr. 21-25 4.
- [2]. Đoàn Thị Hoàng Anh (2017), “*Xây dựng các tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học cấp trường*”, luận văn thạc sỹ.
- [3]. Vũ Cao Đàm (1995), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện nghiên cứu phát triển giáo dục. HN. 1995.
- [4]. Trần Nguyên Hào (2016), *Thách thức về việc làm đối với nguồn nhân lực Việt Nam có trình độ đại học, cao đẳng trong môi trường AEC và giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm trong thời kỳ hội nhập*. Kỷ yếu Hội thảo Phát triển nguồn nhân lực Hà Tĩnh trong thời kỳ hội nhập. UBND Tỉnh Hà Tĩnh. 2016
- [5]. Vũ Minh Hiền (2015), “*Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo thuộc khối ngành khoa học xã hội và nhân văn*”, luận văn thạc sỹ.
- [6]. Võ Thị Minh Nho (2023), *Nghiên cứu về những yếu tố ảnh hưởng lên động cơ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên*, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng,
- [7]. Nguyễn Xuân Sinh, Lê Ngọc Lãm, Phạm Ngọc Viễn, Lưu Quang Hiệp (2010), *Phương pháp nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao*. NXB Thể dục thể thao
- [8]. Hoàng Thị Vân (2015), “*Hoàn thiện tiêu chí đánh giá nghiên cứu khoa học dựa trên đặc điểm và logic của nghiên cứu khoa học*”, luận văn thạc sỹ.
- [9]. Phạm Kim Thành (2022), *Vai trò của việc nghiên cứu khoa học đối với sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh*
- [10]. Thông tư 26/2021/TT-BGDĐT về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học

*Nguồn bài báo:* Bài viết được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “Tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên trường đại học TĐTT Đà Nẵng” năm 2023.

*Bài nộp ngày 09/02/2025, phản biện ngày 17/02/2025, duyệt đăng ngày 24/02/2025*